

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 12/2022/DS-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 07-7-2022

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Xứng
2. Ông Vũ Trung Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-DS ngày 23/12/2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST- DS ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962 (*xin vắng mặt*)

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969 (*có mặt*)

Cùng địa chỉ: Đội 4, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn:* Bà **Văn Thị T, sinh năm 1952 (*có mặt*)

Anh Ngô Quang N, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Đội 5, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị K trình bày:

Ngày 20/ 4 /2017 (âm lịch), ông L, bà K có cho anh Ngô Quang N, bà Văn Thị T vay số tiền là 160.000.000 đồng. lãi suất thỏa thuận là 2,7%/tháng. Thời hạn vay là 01 năm. Mục đích vay mua đất rẫy làm ăn, hai bên có làm giấy tờ, có chữ ký của các bên.

Ngày 09/7/2018 (âm lịch), anh N, bà T đã trả được 65.000.000đồng tiền lãi. Hẹn ngày 20/5/2019 sẽ hoàn trả hết cả gốc và lãi. Việc trả có làm giấy tờ, do chị Ngô Thúy Kiều là con gái bà T trả thay.

Đến cuối năm 2020, bà T có trả thêm cho bà K số tiền lãi là 10 triệu đồng. Tổng tiền lãi đã trả là 75.000.000đồng. Tiền gốc còn nợ lại chưa trả. Mặc dù đã đòi nhiều lần.

Tại phiên tòa bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu bà Văn Thị T, anh Ngô Quang Nghiệm có trách nhiệm trả số tiền là 160.000.000 đồng tiền gốc. bà K không yêu cầu tiền lãi.

Ông Nguyễn Ngọc L có lời trình bày và yêu cầu như của bà Nguyễn Thị K. Do bận công việc ông L xin vắng mặt tại phiên xét tòa.

***Tại bản T khai và tại phiên tòa bà Văn Thị T trình bày:** Bà T thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị K là đúng về số tiền vay, thời hạn vay, số tiền lãi đã trả.

Thừa nhận bà T, anh N (con trai bà T) còn nợ của ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K số tiền gốc là 160.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền là 85.000.000đồng trong thời hạn là 54 ngày cho ông L, bà K.

****Đồng bị đơn anh Ngô Quang N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Văn Thị T, anh Ngô Quang N phải trả cho bà K, ông L số tiền là 85.000.000đồng

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K yêu cầu bà Văn Thị T, anh Ngô Quang N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 160.000.000 triệu đồng, không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là Văn Thị T, anh Ngô Quang N có nơi cư trú tại Đội 5, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Quyết định hoãn phiên tòa cho các bên đương sự, tuy nhiên anh Ngô Quang N vắng mặt không có lý do, còn còn ông Nguyễn Ngọc L xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh N, ông L.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K yêu cầu buộc bà Văn Thị T, anh Ngô Quang N phải có nghĩa vụ trả cho bà K, ông N số tiền là 160.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi; yêu cầu này được bà K, ông L chứng minh bằng giấy vay tiền ghi ngày vay là ngày 20/4/2017 và lời thừa nhận của bà Văn Thị T về việc có vay có ông L, bà K số tiền 160.000.000 đồng. Vì vậy đây là sự thật không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị K và bà Văn Thị T thống nhất thỏa thuận là bà Văn Thị T chỉ phải trả cho bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Ngọc L số tiền là 85.000.000 đồng tiền gốc, cô còn lại được trừ vào số tiền lãi đã trả trước đó. Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn T nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do hợp đồng vay tài sản là của bà Văn Thị T và anh Ngô Quang N nên cần buộc anh Ngô Quang N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông L bà K số tiền là 85.000.000đồng.

Về tiền lãi các bên thống nhất không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về nội dung giải quyết vụ án tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 288, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K

Buộc bà Văn Thị T, anh Ngô Quang N phải có nghĩa vụ trả cho ông L, bà K số tiền là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng)

Về tiền lãi và các vấn đề khác: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Ngô Quang N, bà Văn Thị T phải nộp là 4.250.000 đồng.

Hoàn trả cho ông L, bà K số tiền là 4.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018629, ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

